TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC QUÂN KHU 2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2021/HS-ST Ngày 03 - 3 - 2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Thế Vinh.

Các Hội thẩm quân nhân:

4/ Nguyễn Chí Nguyện; Trợ lý Thanh niên, Phó Bí thư đoàn thanh niên Đoàn cơ sở - Lữ đoàn 604 - Quân khu 2.

4/ Nguyễn Quốc Trị; Chính trị viên; Tiểu đoàn 1 - Lữ đoàn 297 - Quân khu 2.

- Thư ký phiên tòa: 1// Mai Bảo Hưng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 2.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 22 tham gia phiên tòa: 4/ Nguyễn Hữu Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lường Văn H, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1982 tại Bản X, xã PK, thành phố ĐBP, tỉnh ĐB; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản X, xã PK, thành phố ĐBP, tỉnh ĐB; chỗ ở hiện nay: T9, phường TP, thành phố LC, tỉnh LC; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn T và bà Ma Thị H1 vợ là Lò Thị P (đã ly hôn), có 01 con (sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 21/8/2020 đến ngày 06/01/2021, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/8/2020 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Xuân T1, Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai; có mặt.

- *Bị hại*:

1, Ly Chẩn H2, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2001; nơi cư trú: Thôn PH, xã TB, huyện MK, tỉnh LC; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

2, Cư A L, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2003; nơi cư trú: Bản C, xã TD, huyện BY, tỉnh LC; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Cư A L*: Ông Cư A M, sinh năm 1963; nơi cư trú: Bản C, xã TD, huyện BY, tỉnh LC; nghề nghiệp: Lao động tự do; là bố đẻ bị hại; vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*
1, Ông Giàng A Đ; vắng mặt.
2, Ông Ly Seo S; vắng mặt.
3, Ông Lưu Đức H3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/6/2020, Lường Văn H được đưa vào cách ly tại B1 thuộc Khu cách ly số 2- Trung tâm cách ly phòng chống dịch Covid-19 tỉnh LC (Doanh trại e254- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh LC) thuộc thôn TP, thị trấn PH, huyện BT, tỉnh LC, cùng phòng có Cư A L, Ly Chẩn H2, Thào Vần H4, Ly Seo S. Giường của H nằm cạnh cửa chính ra vào. Buổi tối do trời nóng nên H trải chiếu nằm ngủ dưới sàn cạnh giường. Khoảng 05 giờ sáng ngày 22/6/2020, H tỉnh giấc thấy trên tầng hai giường của mình có 04 chiếc điện thoại cảm ứng đang được cắm sạc. H nhìn xung quanh thấy chỉ có anh S đang nằm trên giường của S xem điện thoại còn những người khác đang ngủ. H nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng. H dùng tay phải rút sạc 01 chiếc điện thoại iPhone 6 Plus của Ly Chẩn H2 và 01 chiếc Vivo Y50 của Cư A L, đút vào túi quần bên phải của mình rồi đi ra cửa trước của phòng. Cùng lúc đó thấy anh S cũng xuống giường và đi ra cửa trước, H lại đi vào trong phòng và đi ra bằng cửa sau, trèo qua tường bao ra khỏi khu cách ly, đi bộ theo đường bê tông ra đường lớn. Lúc này, sợ hành vi trộm cắp tài sản của mình bị phát hiện nên H rẽ vào quán nước mua 01 chai nước giải khát nhãn hiệu 247 để lấy cớ xin qua cổng chính vào lại trong khu cách ly. Khi vào đến cổng chính, H nói với đồng chí Giàng A Đ (vệ binh đang canh gác) là H đang ở trong khu cách ly nhưng khát nước nên ra ngoài mua chai nước. Lúc này, 02 đồng chí Lưu Đức H3 và Nguyễn Văn T2 là Công an huyện BT, tỉnh LC đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra trong khu vực cách ly đến hỏi H lý do ra khỏi khu cách ly, ra ngoài bằng cách nào, H đã khai nhận việc lấy trộm 02 chiếc điện thoại của người cùng phòng định mang ra ngoài bán nhưng lo sợ nên quay lại trả.

Hậu quả: Ly Chẩn H2 bị mất trộm 01 điện thoại iPhone 6 Plus và Cư A L bị mất trộm 01 điện thoại Vivo Y50.

Tại Biên bản vụ việc của Công an thị trấn PH, huyện BT, tỉnh LC ngày 22/6/2020 thể hiện:

... Đối tượng trộm cắp có tên là Lường Văn H khai nhận rạng sáng ngày 22/6/2020 đã có hành vi trộm cắp 02 điện thoại của 02 người cùng phòng là Ly Chẩn H2 và Cư A L; Lường Văn H tự giác giao nộp 02 điện thoại có đặc điểm nhận dạng như sau: 01 điện thoại iPhone 6 Plus màu hồng; 01 điện thoại Vivo Y50 màu xanh ....

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT)- Công an huyện BT, tỉnh LC ngày 22/6/2020 thể hiện:

...Hiện trường là Phòng B1 đặt 09 giường tầng; vị trí để 02 chiếc điện thoại iPhone 6 Plus (của anh H2) và điện thoại Vivo Y50 (của anh L) nằm ở trên mặt giường trên của chiếc giường kê sát tường hai cửa trước bên trái, cách cửa trái 0,4m, cách tường 0,2m. Gắn trên tường ngang vị trí mặt giường trên, có 03 bảng điện, cắm 04 dây sạc ....

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 06/8/2020 của Hội đồng định giá Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện BT, tỉnh LC kết luận: 02 chiếc điện thoại iPhone 6 Plus và Vivo Y50 có tổng giá trị là 3.800.000 đồng.

Tại phiên toà, bị cáo H xác nhận diễn biến vụ việc như Cáo trạng phản ánh và khai: ... Khoảng hơn 5 giờ sáng ngày 22/6/2020, sau khi lấy trộm 02 chiếc điện thoại iPhone 6 Plus và Vivo Y50 bị cáo đi ra bằng cửa sau, trèo tường ra bên ngoài. Trên đường đi ra đường lớn do sợ bị phát hiện và sợ pháp luật trừng trị nên bị cáo giả vờ đi vào quán nước mua 01 chai nước ngọt để lấy cớ vào lại khu cách ly, trả lại điện thoại. Khi bị 02 đồng chí công an hỏi, bị cáo đã chủ động khai nhận việc trộm cắp 02 chiếc điện thoại. Khi bị cáo khai xong thì thấy chuông của điện thoại iPhone 6 Plus kêu, bị cáo lấy ra nghe thì nghe thấy giọng của Ly Chẩn H2 hỏi: "Anh ở đâu đấy", bị cáo trả lời: "Anh ra ngoài tý đang vào bây giờ" sau đó 02 đồng chí công an đưa bị cáo về phòng lập biên bản sự việc....

Tại cơ quan điều tra người làm chứng Ly Seo S khai: Khoảng 05 giờ sáng ngày 22/6/2020, lúc mọi người vẫn chưa tỉnh giấc thì tôi thấy anh H đi ra cửa phía trước, tôi cũng dậy và đi ra cửa phía trước hít thở không khí. Khi tôi ra ngoài sân trước thì anh H vào phòng sau đó đi đâu, làm gì tôi không biết. Khoảng 20 phút sau Ly Chẩn H2 và Cư A L thức dậy tìm điện thoại nhưng không thấy nên mới hỏi tôi và Thào Vần H4 nhưng chúng tôi đều không biết điện thoại của H2 và L ở đâu. Một lúc sau có 02 đồng chí công an đưa H về phòng.

Những người làm chứng Giàng A Đ và Lưu Đức H3 tại Cơ quan điều tra đều khai có nội dung: Khoảng 05 giờ 15 phút H đi từ ngoài đường vào cổng chính, tay cầm một chai nước giải khát. H nói anh ta ở trong khu cách ly nhưng khát nước nên ra ngoài mua chai nước và xin được về phòng, đồng chí Đ mở cửa cho H vào ngồi ở bốt gác chờ giải quyết. Khi 02 đồng chí công an ở trong trung tâm cách ly ra cổng hỏi một lúc thì H thú nhận là đã trộm cắp điện thoại sau đó trốn ra ngoài bằng cách trèo tường.

Tại cơ quan điều tra, 02 bị hại Ly Chẩn H2 và Cư A L đều khai có nội dung: Tối ngày 21/6/2020 trước khi đi ngủ có cắm sạc 02 chiếc điện thoại di động iPhone 6 Plus và Vivo Y50 ở tầng 2 giường sát cửa ra vào phòng sau đó về giường của mình ngủ. Đến khoảng 5 giờ 30 phút ngày 22/6/2020, 02 người tỉnh dậy tìm điện thoại thì không thấy. Sau đó H2 mượn điện thoại của anh Thào Vần H4 cùng phòng gọi vào số của H2 thì H nghe máy. Các bị hại đều xác nhận chiếc điện thoại H trộm cắp là của mình, đồng thời 02 bị hại không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thiệt hại và đều có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ngày 20/02/2021 bị cáo H có đơn đề nghị xin miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 05/01/2021 Viện kiểm sát quân sự Khu vực 22 đã truy tố bị can Lường Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Luận tội tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) theo điểm h (Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại), i (Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng), r (Người phạm tội tự thú), s (Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra 02 bị hại Cư A L và Ly Chẩn H2 có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lường Văn H, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS nhưng đề nghị HĐXX xem xét khi lượng hình.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 3 Điều 54, Điều 35 BLHS, xử phạt bị cáo Lường Văn H từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng, quá trình điều tra Cơ quan điều tra hình sự (ĐTHS) Khu vực 2- Quân khu 2 đã trả lại cho bị hại Ly Chẩn H2 01 chiếc điện thoại iPhone 6 Plus và bị hại Cư A L 01 chiếc điện thoại Vivo Y50 theo đúng quy định của pháp luật nên không đề nghị xử lý lại.

Về án phí, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa, người bào chữa của bị cáo cho rằng: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, thiệt hại về tài sản đã được khắc phục, các bị hại xin miễn TNHS cho bị cáo, hơn nữa bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức còn hạn chế. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt tới mức thấp nhất cho bị cáo, áp dụng cho bị cáo hình phạt tiền với mức 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa, không bổ sung gì chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đối đáp với các ý kiến tranh luận của người bào chữa, Kiểm sát viên cho rằng: Bị cáo có trình độ văn hóa 9/12, đồng thời hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là hành vi xấu, không liên quan đến hạn chế về nhận thức.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lường Văn H ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện tốt nhất trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT công an huyện BT, Cơ quan ĐTHS KV2 - QK2, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 22, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Như vậy, HĐXX có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Từ các nội dung nêu trên cho thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội là phù hợp với diễn biến của vụ án; lời khai của bị hại, những người làm chứng; biên bản xác minh vụ việc; biên bản khám nghiệm hiện trường và kết luận định giá tài sản. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 05 giờ sáng ngày 22/6/2020, bị cáo Lường Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại iPhone 6 Plus của anh Ly Chẩn H2 và Vivo Y50 của anh Cư A L, tại phòng ở B1 thuộc Khu cách ly số 2- Trung tâm cách ly phòng chống dịch Covid- 19 tỉnh LC (Doanh trại e254- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh LC) với tổng trị giá là 3.800.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xâm phạm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã có hành vi lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản đang ngủ, lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự ở địa phương nói chung cũng như trung tâm cách ly phòng chống dịch, doanh trại, đơn vị quân đội nói riêng. Tuy nhiên về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo mang tính bột phát chỉ là thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Tội phạm mà bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, thiệt hại về tài sản đã được khắc phục và được các bị hại xin miễn TNHS cho bị cáo. Tuy nhiên, xét tính chất của vụ án, trong thời điểm cả nước đều tích cực thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, là người đang thực hiện việc cách ly phòng dịch, lẽ ra bị cáo cần nâng cao ý thức, trách nhiệm của công dân trong phòng, chống dịch thì lại lợi dụng người cùng phòng sơ hở để trộm cắp tài sản rồi trèo qua tường ra khỏi khu cách ly, ảnh hưởng tới an ninh, trật tự của khu vực cách ly là doanh trại quân đội, vì vậy cần phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật hình sự mà không áp dụng khoản 3 Điều 29 BLHS miễn TNHS cho bị cáo như đề nghị của các bị hại, nhưng xem xét khi lượng hình cho bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo Lường Văn H không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Theo lời khai của bị cáo thì trước khi thực hiện hành vi trộm cắp trên, bị cáo đã 02 lần vượt biên trái phép sang Trung Quốc để lao động tự do. Lần thứ

nhất khoảng từ năm 2017- 2018; lần thứ hai vào đầu năm 2020 đến tháng 6/2020. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 2 - Quân khu 2 đã ra Yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự gửi Viện kiểm sát nhân dân tối cao nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Ngày 20/01/2021 Tòa án nhận được Công văn số 248/VKSNDTC-V13 của VKSND tối cao trả lời chưa có kết quả tương trợ tư pháp từ phía nước bạn, khi nào nhận được sẽ thông báo sau, và đến thời điểm kết thúc giai đoạn chuẩn bị xét xử (đã gia hạn) Tòa án vẫn chưa nhận được kết quả tương trợ tư pháp. HĐXX thấy trên cơ sở quy định của pháp luật, các cơ quan tố tụng đã gia hạn thời gian giải quyết vụ án để chờ kết quả tương trợ tư pháp và làm hết trách nhiệm để thu thập chứng cứ đảm bảo cho việc xem xét toàn diện về nhân thân cũng như chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, HĐXX giải quyết vụ án trên cơ sở các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xác minh công khai tại phiên tòa. Trường hợp trong thời gian sinh sống tại Cộng hòa nhân dân Trung Hoa bị cáo vi phạm pháp luật thì cơ quan có thẩm quyền sẽ xem xét, xử lý sau.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã chủ động tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trước khi tội phạm bị phát hiện, tài sản mà bị cáo trộm cắp đã thu hồi được ngay do đó thiệt hại vật chất đã được khắc phục, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm h, i, r, s khoản 1 Điều 51; đồng thời 02 bị hại đã có đơn xin miễn TNHS cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xem xét khách quan, toàn diện vụ án HĐXX thấy: Trước khi phạm tội bị cáo Hưng chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên đủ điều kiện áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 BLHS đối với bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt. Bị cáo có trình độ văn hóa lớp 9/12, tội phạm là tội trộm cắp tài sản, không liên quan đến phong tục, tập quán, tín ngưỡng hay thói quen cổ hủ, lạc hậu nên ý kiến của người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét bị cáo phạm tội do là người dân tộc thiểu số, khả năng nhận thức, hiểu biết pháp luật còn hạn chế là không có cơ sở chấp nhận.

Bị cáo bị xử phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra, căn cứ quy định của pháp luật, Cơ quan ĐTHS Khu vực 2- Quân khu 2 đã trả lại cho bị hại Ly Chẩn H2 01 chiếc điện thoại iPhone 6 Plus, Cư A L 01 chiếc điện thoại Vivo Y50 (theo Quyết định xử lý vật chứng số 36/QĐ-XLVC ngày 21/8/2020). HĐXX thấy việc xử lý trên là đúng nên không xử lý lại.

[6] Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ

phí; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 1, khoản 3 Điều 35 BLHS, xử phạt bị cáo Lường Văn H: 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn H.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/3/2021) đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa và kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Quân khu 2./.

Nơi nhận:
- TAQSTW: 02b;
- VKSQS KV22: 01b;
- VKSQSQK2: 01b;
- CQĐTHSKV2: 01b;
- Phòng THA QK2: 01b;
- Bị cáo: 01b;
- Bị hại: 02b;
- Người ĐDHP của bị hại: 01b;
- Người bào chữa: 01b;
- Lưu HS, THAHS: 01b;

ĐM - In V.12b.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

4/ Nguyễn Thế Vinh